

CÔNG TY TNHH TMDV UNI-GATES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV UNI-GATES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNI-GATES CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: U-G CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108169241

3. Ngày thành lập: 27/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 3, ngõ 294 Phố Bạch Mai., Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01655142888

Fax:

Email: huylee142@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Hoạt động thông tấn	6321
3.	Xuất bản sách	5811
4.	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ	5812
5.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
6.	Hoạt động xuất bản khác	5819
7.	Xuất bản phần mềm	5820
8.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
9.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
10.	Hoạt động viễn thông khác	6190
11.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
12.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
15.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
16.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
18.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
19.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
20.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
21.	Hoạt động bảo vệ cá nhân	8010
22.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
23.	Dịch vụ điều tra	8030

24.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
25.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
26.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
28.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
29.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
30.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
33.	Dịch vụ đóng gói	8292
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
35.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311(Chính)
39.	Cổng thông tin	6312
40.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
41.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
42.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
43.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
44.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
45.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
46.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
47.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
48.	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	9200
49.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
51.	Hoạt động thể thao khác	9319
52.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
53.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
56.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
57.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
58.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523

59.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
60.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
61.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
62.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
63.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
64.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
65.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
66.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
67.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
68.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ XUÂN HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/02/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088000211

Ngày cấp: 25/01/2013

Nơi cấp: cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 3 Phố 339, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 3, ngõ 294 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/02/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088000211

Ngày cấp: 25/01/2013

Nơi cấp: cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 3 Phố 339, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 3, ngõ 294 Bạch Mai., Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội